

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc cho thực hiện chuyển quyền sử dụng đất đã đầu tư xây dựng hạ tầng
cho người dân tự xây dựng nhà ở đối với 162 lô còn lại của Khu B3 -
Khu đô thị mới An Phú Thịnh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về
lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 38/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về
Quản lý không gian, kiến trúc và cảnh quan đô thị;

Căn cứ Nghị định số 39/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về
Quản lý không gian xây dựng ngầm đô thị;

Căn cứ Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ về
quản lý đầu tư phát triển đô thị;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 20/2013/TTLT-BXD-BNV ngày 21/11/2013
của Liên Bộ Xây dựng – Bộ Nội vụ hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số
11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ về quản lý đầu tư phát triển đô
thị;

Căn cứ Văn bản số 167/BXD-PTĐT ngày 26/01/2016 của Bộ Xây dựng về
việc chuyển quyền sử dụng đất đã đầu tư hạ tầng cho người dân tự xây dựng nhà
ở đối với các lô đất còn lại của khu B3 thuộc dự án Khu đô thị mới An Phú
Thịnh.

Xét đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 75/TTr-SXD ngày 24/5/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đồng ý cho thực hiện chuyển quyền sử dụng đất đã đầu tư xây
dựng hạ tầng cho người dân tự xây dựng nhà ở tại dự án Khu B3 – Khu đô thị mới
An Phú Thịnh đối với 162 lô còn lại, cụ thể như sau:

Ký hiệu khu đất	Ký hiệu lô đất	Phân loại	Diện tích một lô (m ²)	Mật độ XD (%)	Tầng cao	Khoảng lùi so với ranh giới lô đất	Cao độ hoàn thiện tầng trệt so với mặt vỉa hè (m)
B3a-05	25	Đất ở kết hợp TMDV	262.00	90	3→5	Khoảng lùi sau nhà (khoảng trống không xây dựng) 10% so với diện tích đất	0,2
	26	nt	164.50	nt	nt		
	27	nt	164.50	nt	nt		
	28	nt	262.00	nt	nt		
B3a-06	Từ 1 đến 16	Đất ở kết hợp TMDV	120.00	90	3→5	Khoảng lùi sau nhà (khoảng trống không xây dựng) 10% so với diện tích đất	0,2
	17	nt	326.30	nt	nt		
	39	nt	115.50	nt	nt		
	40	nt	120.00	nt	nt		
	41	nt	116.64	nt	nt		
	42	nt	94.75	nt	nt		
	43	nt	130.02	nt	nt		
	44	nt	105.29	nt	nt		
	45	nt	136.41	nt	nt		
	46; 47	nt	120.00	nt	nt		
B3a-07	23	Đất ở kết hợp TMDV	269.00	90	3→5	Khoảng lùi sau nhà (khoảng trống không xây dựng) 10% so với diện tích đất	0,2
	từ 24 đến 39	nt	120.00	nt	nt		
	40	nt	167.50	nt	nt		
B3a-10	1	Đất ở kết hợp TMDV	192.50	90	3→5	Khoảng lùi sau nhà (khoảng trống không xây dựng) 10% so với diện tích đất	0,2
	2 ; 3	nt	205.00	nt	nt		
	4	nt	192.50	nt	nt		
	Từ 21 đến 36	nt	140.00	nt	nt		
	41	nt	113.64	nt	nt		
	42	nt	121.97	nt	nt		
	43	nt	94.97	nt	nt		
	44	nt	108.93	nt	nt		
	45	nt	140.00	nt	nt		
B3a-15	Từ 1 đến 12	Đất ở kết hợp TMDV	120.40	90	3→5	Khoảng lùi sau nhà (khoảng trống không xây dựng) 10% so với diện tích đất	0,2
	28	nt	273.00	nt	nt		
	29	nt	120.40	nt	nt		
	30	nt	73.73	nt	nt		
	31	nt	82.87	nt	nt		
	32	nt	109.01	nt	nt		

ph²

B3a-18	1	Đất ở kết hợp TMDV	192.50	90	3→5	Khoảng lùi sau nhà (khoảng trống không xây dựng) 10% so với diện tích đất	0,2
	2 ; 3	nt	205.00	nt	nt		
	4	nt	192.50	nt	nt		
	Từ 5 đến 20	nt	140.00	nt	nt		
	37	nt	140.00	nt	nt		
	38	nt	112.66	nt	nt		
	39	nt	94.18	nt	nt		
	40	nt	118.68	nt	nt		
	41; 42; 43	nt	91.00	nt	nt		
	44	nt	86.30	nt	nt		
B3a-20	14	Đất ở kết hợp TMDV	183.80	90	3→5	Khoảng lùi sau nhà (khoảng trống không xây dựng) 10% so với diện tích đất	0,2
	15; 16; 17	nt	144.60	nt	nt		
	18	nt	183.80	nt	nt		
B3a-21	14	Đất ở kết hợp TMDV	235.40	90	nt	nt	0,2
	15; 16	nt	144.60	nt	nt		
	17	nt	217.20	nt	nt		
B3a-23	Từ 1 đến 15	Đất ở kết hợp TMDV	91.50	90	3→5	nt	0,2
	16	nt	137.3	nt	nt		
	32	nt	161.56	nt	nt		
B3a-31	20; 21	Đất ở kết hợp TMDV	115.57	nt	nt	nt	0,2
B3a-09	1	Biệt thự	405.5	60	2→3	Khoảng lùi trước nhà tối thiểu là 3m so với chỉ giới đường đỏ	0,25
	Từ 2 đến 9	Biệt thự	330	nt	nt		
	10	Biệt thự	356	nt	nt		
B3a-19	1	Biệt thự	418.6	60	2→3	Khoảng lùi trước nhà tối thiểu là 3m so với chỉ giới đường đỏ	0,25
	Từ 2 đến 5	Biệt thự	300	nt	nt		
	6	Biệt thự	418.6	nt	nt		
TỔNG CỘNG: 162 lô, trong đó: Đất ở kết hợp TMDV 146 lô; đất biệt thự : 16 lô.							

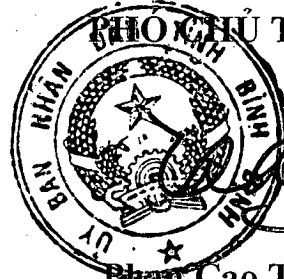
Điều 2. Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện đầy đủ các nội dung theo đề nghị của Bộ Xây dựng tại Văn bản số 167/BXD-PTĐT ngày 26/01/2016 ; chỉ đạo chủ đầu tư dự án thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng phát triển đô thị; kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc đô thị, thiết kế đô thị và mẫu nhà ở đối với toàn bộ dự án; kiểm tra, giám sát chặt chẽ người dân tự xây dựng nhà ở sau khi thực hiện việc chuyển quyền sử dụng đất đảm bảo tuân thủ quy hoạch chi tiết và thiết kế đô thị được duyệt, đảm bảo quản lý đồng bộ kiến trúc cảnh quan đô thị.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính; Cục trưởng Cục thuế tỉnh; Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn; Giám đốc Công ty Cổ phần phát triển đầu tư xây dựng và du lịch An Phú Thịnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Xây dựng (b/c);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- CVP, PVPCN, PVPNN;
- Lưu: VT, K4, K14. *Jul*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phan Cao Thắng
Phan Cao Thắng